

Giảm điểm phiên thứ 3 liên tiếp

Thêm một phiên giảm điểm khá mạnh nữa của chỉ số 2 sàn, với VN-Index mức độ giảm là 1,31%, HNX-Index mức độ giảm là 0,84%. Khối ngoại tiếp tục bán ròng khá mạnh với giá trị khoảng 50,5 tỷ trên sàn HOSE. Thanh khoản thị trường vẫn duy trì ở mức khá.

HOSE: Việc khối ngoại liên tục bán ròng trong những phiên gần đây tiếp tục khiến cho tâm lý của nhà đầu tư có phần cảnh giác. Thị trường mở cửa phiên hôm nay vẫn là tâm lý thận trọng vẫn được đặt lên hàng đầu. Hầu hết các mã vốn hóa lớn như GAS, PVD, VNM... đều giảm điểm ngay từ đầu phiên. Mặc dù ở phiên sáng, có thời điểm hàng loạt Bluechips xanh điểm trở lại, nhưng đã không thể kéo thêm được lực cầu vào tham gia thị trường. Lực bán mạnh ngay sau đó lại diễn ra và trở nên mạnh mẽ vào đầu giờ chiều, có thời điểm VN-Index mất hơn 8 điểm, tương đương với hơn 1,6% về chạm ngưỡng MA50. Đó cũng là lúc mà thanh khoản thị trường tăng lên rất nhanh. Cuối phiên, VN-Index đóng cửa tại 496,12 điểm, giảm 6,58 điểm (-1,31%), KLGĐ đạt 53 triệu đơn vị.

HNX: Sàn Hà Nội tuy không chịu áp lực bán ròng của khối ngoại, nhưng diễn biến vẫn khá tương đồng với sàn HOSE. Hầu hết các mã sàn này như SHB, SCR, ACB... đều không tránh khỏi đà giảm điểm chung của thị trường. Ngoại trừ trường hợp PVX đóng cửa ở mức tham chiếu, thì hầu hết các mã chủ chốt sàn này đều chìm trong sắc đỏ lúc chốt phiên. HNX-Index đóng cửa giảm 0,53 điểm (-0,85%), tại 61,84 điểm, KLGĐ đạt 19,2 triệu đơn vị.

Tin nổi bật

- Theo Tổng cục hải quan trong 7T đầu năm 2013, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may đạt 9,6 tỷ USD, tăng 16,3% so với năm ngoái. Trong khi đó, giá trị nhập khẩu nguyên liệu thô của ngành công nghiệp dệt may là 7,6 tỷ USD, tăng 18,2%.

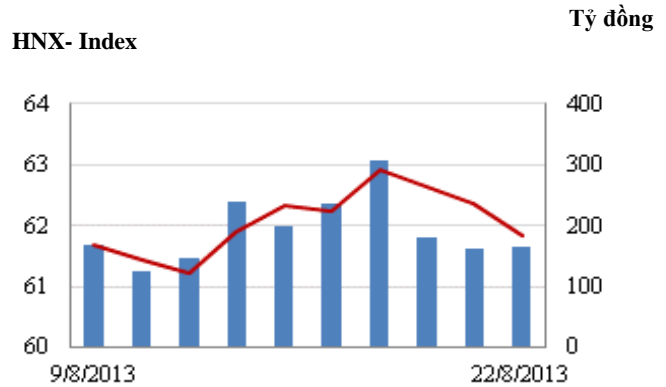
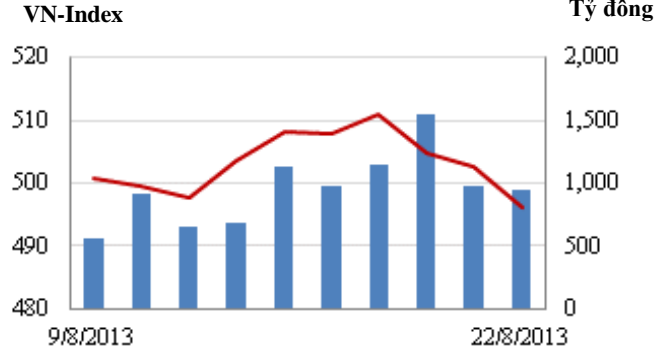
- Số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam cho thấy, 7 tháng năm 2013, Việt Nam đã xuất khẩu 2,8 tỷ USD hàng hóa sang thị trường Malaysia tăng 21,61% so với cùng kỳ năm trước. Malaysia cũng đứng vị trí thứ 8 trong danh sách nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Tính đến 20/7/2013, Malaysia đang có 445 dự án đầu tư tại Việt Nam, với tổng vốn đầu tư là 10,2 tỷ USD,

- Theo báo cáo của Bank of America Merrill Lynch, khoảng 2,1 tỷ USD rút khỏi các thị trường mới nổi kể từ đầu năm đến giữa tháng 8 và khoảng 1,5 tỷ USD được đổ vào các thị trường sơ khai trong giai đoạn này.

CHỈ SỐ CHÍNH

	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			
	Điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
VN-Index	496.1	-6.6	-1.3%	53.0	-1.9%	2.1	45	76	150
HNX-Index	61.8	-0.5	-0.9%	19.2	-4.0%	0.6	59	213	114
VN30	549.5	-6.4	-1.2%	20.0	11.1%	0.5	1	6	23
19 CP vốn hóa lớn nhất	393.4	-5.3	-1.3%	13.1	9.2%	0.4	1	16	2
30 CP vốn hóa trung bình	170.6	-2.8	-1.6%	30.8	6.2%	0.5	2	18	8
40 CP vốn hóa nhỏ	164.0	-2.8	-1.7%	5.9	-26.2%	0.0	6	22	10
Ngân hàng	257.0	-3.7	-1.4%	13.6	-2.9%	0.5	1	11	5
Bất động sản (trừ VIC)	190.0	-0.3	-0.2%	19.8	10.0%	0.6	10	28	20
Thực phẩm (trừ MSN)	607.5	-3.3	-0.5%	1.6	-20.0%	0.3	3	8	15

Giao dịch 10 phiên gần nhất



THẾ GIỚI

Nhật: Nikkei 225
Hong Kong: Hang Seng

	Chi số	Tăng / Giảm điểm	%
Nhật: Nikkei 225	13,365	-59.2	-0.4%
Hong Kong: Hang Seng	21,895	77.7	0.4%

CHỈ SỐ VĨ MÔ

Tăng trưởng GDP (yoy)
Lạm phát so hàng tháng
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)
Chỉ số công nghiệp (% yoy)
Xuất khẩu (triệu \$)
Nhập khẩu (triệu \$)
Cán cân thương mại (triệu \$)
FDI cam kết (triệu \$)
FDI giải ngân (triệu \$)

	Tháng 6	Tháng 7	Lũy kế
Tăng trưởng GDP (yoy)	5.00%		
Lạm phát so hàng tháng	0.05%	0.27%	
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	6.69%	7.29%	6.81%
Chỉ số công nghiệp (% yoy)	6.50%	7.00%	5.20%
Xuất khẩu (triệu \$)	11,400	11,200	72,700
Nhập khẩu (triệu \$)	11,600	11,000	73,500
Cán cân thương mại (triệu \$)	- 200	200	- 800
FDI cam kết (triệu \$)	1,956	1,437	11,911
FDI giải ngân (triệu \$)	1,120	950	6,650

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HOSE

VNINDEX giảm 6.58 điểm (- 1.31%) xuống 496.12 điểm. KLGĐ tiếp tục duy trì ở mức cao đạt 50.9 triệu cổ phiếu tương đương với KLGĐ phiên trước. Thị trường linh xình giảm điểm đầu phiên và giảm mạnh về cuối phiên với sự giảm điểm của một số cổ phiếu vốn hóa lớn như VNM, FPT, BVH, GAS. Một số cổ phiếu khác mang tính dẫn dắt như KBC, ITA, PVT giảm điểm mạnh về sàn và gần sàn.

Khối ngoại bán ròng 50 tỷ đồng khi mua vào 113 tỷ đồng và bán ra 163 tỷ đồng. Các cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục bị bán mạnh như VNM, GAS, BVH, VCB, HPG... Các cổ phiếu được mua vào mạnh nhất là VIC, PVD, HPG và DPM. Việc khối ngoại tiếp tục bán ròng là điều đáng lo ngại, nếu tình trạng này tiếp diễn trong phiên tới thì sẽ tác động tiêu cực tới tâm lý nhà đầu tư.

Trên biểu đồ kỹ thuật, VNINDEX tiếp tục hình thành cây nến đen giảm điểm xuống dưới MA20, đây là tín hiệu kỹ thuật xấu cho thấy xu hướng tăng điểm trước đây bị phá vỡ. Đường RMO đã cho tín hiệu bán ra sau phiên giảm mạnh hôm nay, đường MACD cũng tiệm cận gần đường tín hiệu và sẽ cho tín hiệu bán trong phiên ngày mai. KLGĐ ở mức trung bình khá và giảm so với mức cao trước đây cho thấy dòng tiền đã yếu hơn. Tuy vậy, với việc giảm điểm 3 phiên liên tiếp và mức giảm khá nhiều nên đà giảm của VNINDEX có thể chậm lại ở vùng này. Chúng tôi nhận định thị trường linh xình đi ngang trong ngắn hạn.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư nên đứng ngoài quan sát, chờ thị trường có tín hiệu tích cực mới xem xét tham gia.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Trung tính
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

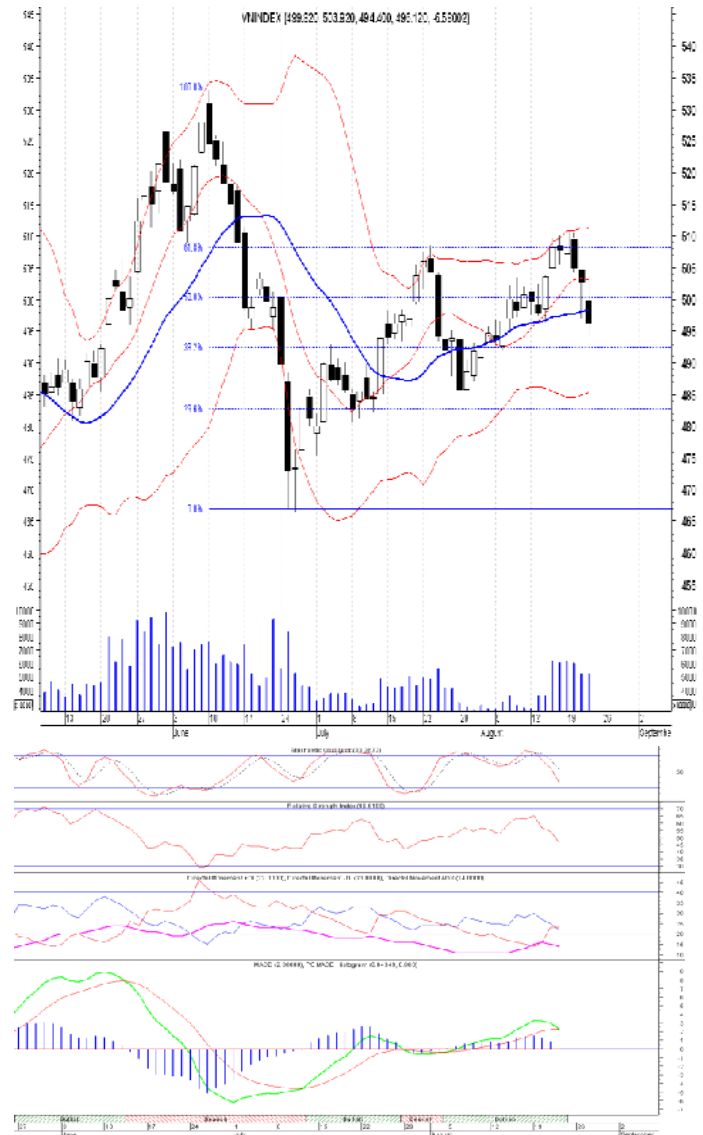
Kháng cự 1	510
Kháng cự 2	530
Vùng hỗ trợ 1	485
Vùng hỗ trợ 2	470

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

-**STB:** Niêm yết bổ sung 32.219.029 cổ phiếu ESOP. Ngày chính thức giao dịch: 03/07/2014. Tổng giá trị chứng khoán niêm yết: 322.190.290.000 đồng.

- **OGC:** Doanh thu thuần tăng 65% trong quý 2/2013 và tăng 50% trong 6 tháng đầu năm 2013 so với cùng kỳ. Quý 2/2013, OGC báo lãi sau thuế 83,52 tỷ đồng trong đó phần lãi dành cho cổ đông công ty mẹ đạt 61,24 tỷ đồng, tăng mạnh 83% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm, OGC lãi 63,37 tỷ đồng, giảm 32% so với cùng kỳ.

- **VRC:** Chứng khoán Âu Việt đăng ký mua 300.000 CP từ ngày 26/8. Số lượng cổ phiếu Âu Việt nắm giữ trước khi giao dịch là 2.436.357 CP (tỷ lệ 17,39%). Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 2.736.357 CP (tỷ lệ 19,53%).

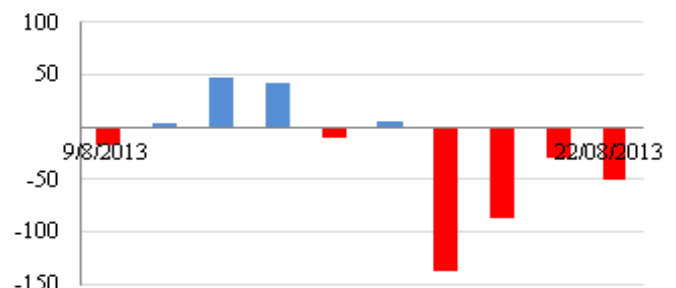


GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

Khối ngoại bán 50 ròng tỷ đồng

- Tổng mua 113 tỷ đồng
Chủ yếu: VIC (11 tỷ), PVD (11 tỷ), DPM (7,4 tỷ)
- Tổng bán 163 tỷ đồng
Chủ yếu: VNM (20,1 tỷ), PPC (12,3 tỷ), BVH (8,7 tỷ)

Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

HNXINDEX giảm 0.53 điểm (- 0.85%) xuống 61.85 điểm. KLGD đạt 18.6 triệu cổ phiếu giảm 10% so với KLGD phiên trước. Thị trường linh xình giảm điểm đầu phiên và giảm mạnh hơn về cuối phiên, các cổ phiếu đa phần giảm điểm.

Khối ngoại mua ròng 7 tỷ đồng trên HNX khi mua vào 13 tỷ đồng và bán ra 6 tỷ đồng. Lượng mua vào chủ yếu là DBC, PVS, SHB, trong khi bán ra PVS, PVX và VCG.

Trên biểu đồ kỹ thuật, HNXINDEX hình thành một cây nến đen dài giảm điểm xuống dưới MA10 và về sát đường MA20, đã tăng điểm của HNXINDEX trước đây bị bẻ gãy. Chỉ báo RMO và MACD đã yếu đi và có thể cho tín hiệu bán ra nếu HNXINDEX tiếp tục giảm xuống trong phiên tới. KLGD giảm xuống dưới mức KLGD bình quân 10 phiên gần đây cho thấy dòng tiền có dấu hiệu giảm. Chúng tôi hạ mức dự báo trong ngắn hạn của HNXINDEX từ Tăng điểm xuống Trung tính.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư nên đứng ngoài quan sát chờ tín hiệu tăng trở lại chắc chắn mới xem xét tham gia.



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Trung tính
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	67.0
Kháng cự 2	63.5
Vùng hỗ trợ 1	60.8
Vùng hỗ trợ 2	57.5

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- **OCH:** Doanh thu thuần quý 2/2013 tăng trưởng gần 40% so với cùng kỳ 2012 trong đó mảng doanh thu cung cấp dịch vụ đạt 28,5 tỷ đồng, tăng 27 tỷ đồng so với quý 2/2012. Lãi quý 2 đạt 77,34 tỷ đồng giảm 32% so với quý 2/2012, lũy kế 6 tháng đầu năm, OCH lãi ròng 80,13 tỷ đồng, giảm 24% so với 6 tháng năm 2012.

- **SHN:** 6 tháng đầu năm 2013, đạt 1,05 tỷ đồng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, bằng 11,64% so với cùng kỳ năm 2012 (9,02 tỷ đồng) và lợi nhuận sau thuế âm 55,86 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lỗ 85,77 tỷ đồng.

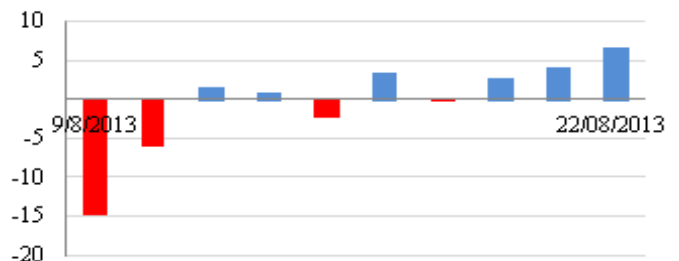
- **WSS:** Tổng doanh thu 6 tháng đầu năm 2013 đạt 10,3 tỷ đồng, giảm một nửa so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do doanh thu tự doanh chỉ đạt 3 triệu đồng (cùng kỳ 2012 đạt hơn 3,6 tỷ đồng) và doanh thu khác đạt 7,3 tỷ đồng (cùng kỳ 2012 đạt 16,7 tỷ đồng). 6 tháng đầu năm 2013 lãi 268 triệu đồng bằng ¼ so với cùng kỳ năm trước.

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

Khối ngoại mua 7 ròng tỷ đồng

- Tổng mua: 13 tỷ đồng
Chủ yếu: SHB (2,6 tỷ), PVS (2,3 tỷ), DXP (1,3 tỷ)
- Tổng bán: 6 tỷ đồng
Chủ yếu: VCG (1,1 tỷ), PVX (0,5 tỷ), PVC (0,4 tỷ)

Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)



LỊCH TRẢ CỔ TỨC TIỀN MẶT TRÊN 2 SÀN

Ngày ĐKCC	Mã CK	Ngày thực hiện	Tỷ lệ cổ tức	Thị giá	Cổ tức/Thị giá	Sàn	Cổ tức năm
9/10/2013	PDN	10/1/2013	10.0%	26,200	3.8%	HOSE	2012
9/6/2013	PAC	9/6/2013	8.0%	17,600	4.5%	HOSE	2013
9/5/2013	PVS	9/20/2013	5.0%	16,000	3.1%	HNX	2012
8/30/2013	CCI	9/11/2013	5.0%	10,600	4.7%	HOSE	2013
8/30/2013	HMH	9/10/2013	8.0%	16,800	4.8%	HNX	2013
8/29/2013	HOM	9/25/2013	10.0%	6,100	16.4%	HNX	2012
8/29/2013	HSG	9/12/2013	5.0%	40,000	1.3%	HOSE	2012
8/28/2013	RAL	9/11/2013	15.0%	65,500	2.3%	HOSE	2013
8/28/2013	VSC	9/16/2013	15.0%	42,800	3.5%	HOSE	2013
8/28/2013	DSN	9/11/2013	20.0%	65,000	3.1%	HOSE	2013
8/28/2013	NNC	9/16/2013	30.0%	48,800	6.1%	HOSE	2013
8/23/2013	SDN	9/25/2013	10.0%	24,800	4.0%	HNX	2013
8/22/1013	HU1	9/16/2013	16.0%	7,000	22.9%	HOSE	2013
8/22/2103	MCC	9/12/2013	10.0%	17,000	5.9%	HNX	2012, 2013
8/22/2013	VNM	9/6/2013	20.0%	143,000	1.4%	HOSE	2013
8/21/2013	GMX	9/5/2013	10.0%	11,700	8.5%	HNX	2012
8/21/2013	GMC	9/6/2013	10.0%	23,100	4.3%	HOSE	2013
8/20/2013	VE4	8/30/2013	8.0%	8,800	9.1%	HNX	2012
8/19/2013	FPT	8/30/2013	15.0%	45,400	3.3%	HOSE	2013
8/19/2913	DHG	8/30/2013	15.0%	112,000	1.3%	HOSE	2,013
8/16/2013	TCO	9/10/2013	7.0%	10,000	7.0%	HOSE	2012
8/15/2013	GAS	9/9/2013	10.0%	68,000	1.5%	HOSE	2013
8/15/2013	CVT	9/18/2013	11.0%	7,900	13.9%	HNX	2012
8/14/2013	COM	8/30/2013	10.0%	22,900	4.4%	HOSE	2012, 2013
8/9/2013	DBT	8/26/2013	10.0%	24,500	4.1%	HNX	2013
8/5/2013	VCM	8/20/2013	10.0%	12,000	8.3%	HNX	2012
8/8/2013	BTP	8/26/2013	11.0%	13,600	8.1%	HOSE	2012
8/5/2013	SJ1	8/23/2013	10.0%	24,500	4.1%	HNX	2012
8/5/2013	NSC	8/28/2013	15.0%	78,000	1.9%	HOSE	2012, 2013
8/1/2013	BTT	8/16/2013	10.0%	26,000	3.8%	HOSE	2013
7/30/2013	OCH	8/14/2013	8.0%	24,000	3.3%	HNX	2012
7/25/2013	SSI	8/20/2013	10.0%	16,600	6.0%	HOSE	2012
7/25/2013	ABT	8/12/2013	30.0%	38,000	7.9%	HOSE	2013
7/25/2013	SD6	9/18/2013	15.0%	8,700	17.2%	HNX	2012
7/24/2013	L62	8/15/2013	2.0%	5,100	3.9%	HNX	2012
7/22/2013	TV1	8/9/2013	12.0%	11,300	10.6%	HOSE	2012
7/22/2013	DIH	8/15/2013	25.0%	10,400	24.0%	HNX	2012
7/19/2013	CSM	9/4/2013	15.0%	35,700	4.2%	HOSE	2012
7/18/2013	VGP	8/6/2013	8.0%	14,000	5.7%	HNX	2013

HOSE

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất			5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi
LHG	9.3	6.90%	PXM	9.0	-10.00%	PSG	0.7	16.67%	SD5	15.8	-45.14%
VLF	6.6	6.45%	AGD	38.6	-6.99%	KTT	2.2	10.00%	HHL	0.5	-16.67%
TDW	15.0	6.38%	KSH	5.4	-6.90%	L18	6.9	9.52%	NVC	0.6	-14.29%
RIC	7.0	6.06%	HAR	11.2	-6.67%	HAD	38.0	9.51%	SHN	0.7	-12.50%
CMX	5.5	5.77%	THG	8.7	-6.45%	CTB	17.3	9.49%	GGG	0.8	-11.11%
<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>		

5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất			5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị
HQC	0.00%	3,780.6	VNM	-2.05%	69.0	SHB	-3.03%	2,511.0	SHB	-3.03%	16.2
ITA	-3.33%	2,606.2	REE	-2.27%	47.6	SCR	-3.08%	2,443.6	PVS	-1.23%	15.8
PVT	-4.41%	2,369.8	GAS	-1.45%	42.2	PVX	0.00%	1,144.1	SCR	-3.08%	15.6
REE	-2.27%	1,833.5	VIC	1.53%	41.8	PVS	-1.23%	983.5	FIT	-1.85%	11.7
VSH	0.00%	1,908.7	HAG	-2.78%	35.5	KLS	-1.18%	994.1	PGS	-2.74%	10.7
<i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: tỷ VND)</i>			<i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: tỷ VND)</i>		

5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất			5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
PVD	-1.69%	191.5	OGC	-3.16%	553.7	SHB	-3.03%	400.0	PVX	0.00%	116.6
DPM	-1.43%	178.7	PPC	-1.75%	545.1	PVS	-1.23%	146.7	VCG	-0.87%	95.8
VIC	1.53%	167.6	VCB	-2.61%	303.7	PGS	-2.74%	40.5	VIG	-4.35%	63.2
KBC	-6.17%	157.0	EIB	-1.40%	286.9	AAA	-1.46%	37.2	PVC	-1.99%	30.5
HPG	-2.42%	103.8	BVH	-1.67%	211.2	PLC	-1.84%	33.2	DHL	-7.89%	20.7
<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>		

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên) / giá tham chiếu

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Phòng Nghiên cứu- Phân tích

Tel: (84.4) 3974 7952

phantich@vietinbanksc.com.vn

Trụ sở chính

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (84.4) 6278 0012

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM

Tel: (84.8) 3820 9987

Phòng GD Cao Thắng

Tầng trệt, số 41 Cao Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 3832 9972